

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L1 HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L sinh năm 1983; địa chỉ thôn 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn Q sinh năm 1983; địa chỉ thôn 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình L1 hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình L1 hôn giữa:

Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

Về con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là cháu Đoàn Châu N sinh ngày 02/5/2021; chị L và anh Q thỏa thuận giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi; chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu N cho chị L và chị L cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu N.

Anh Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N được sống chung với chị L và anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc cháu N; chị L không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc cháu N.

Về con riêng: Chị L có 02 con riêng là cháu Nguyễn Khánh L1 sinh ngày 26/7/2023 và cháu Nguyễn Khánh L2 sinh ngày 25/3/2010; anh Q có 01 con riêng là cháu Đoàn Thị Thanh H1 sinh ngày 27/11/2010. Chị L và anh Q tự thỏa thuận

với nhau là con riêng của ai người đó có trách Nệm nuôi dưỡng, nên chị L và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị L và nh Q cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị L và anh Q thỏa thuận chị L chịu toàn bộ án phí L1 hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001581 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực